NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG - ĐỘNG LỰC ĐƯA DÂN TỘC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH TRONG BỐI CẢNH MỚI

Nguyễn Thị Thu Hương
Thạc sỹ, Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang
Nguyễn Thị Bảy
Thạc sỹ, Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Tóm tắt: *Bài viết tập trung phân tích những điểm mới cốt lõi của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tác giả nhấn mạnh vào ba trụ cột: Thể chế số, hạ tầng xanh và khát vọng vươn mình của dân tộc. Thông qua việc soi chiếu dưới góc độ một Đảng viên đang công tác trong ngành Giáo dục, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có nền công nghiệp hiện đại vào năm 2030.*

Từ khóa: *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV; Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; Chuyển đổi số; Đảng viên.*

RESOLUTION OF THE 14TH NATIONAL CONGRESS OF THE PARTY - THE DRIVING FORCE FOR THE NATION TO ENTER A NEW ERA OF SELF-IMPROVEMENT IN THE NEW CONTEXT

Abstract: *This article examines the key new elements of the Resolution of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam. The analysis highlights three fundamental pillars: the digital institutional framework, green infrastructure development, and the national aspiration for advancement. Drawing on the perspective of a Party member working in the education sector, the article proposes a set of solutions aimed at realizing the goal of transforming Vietnam into a developing country with a modern industrial base by 2030.*

Keywords: *Resolution of the 14th National Congress; Era of nation's rise; Digital transformation; Party member.*

Nhận bài: 29.12.2025 *Phản biện: 19.01.2026* *Duyệt đăng: 23.01.2026*

I. MỞ ĐẦU

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra trong thời điểm có ý nghĩa lịch sử đặc biệt, đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam. Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới và kết thúc nhiệm kì Đại hội XIII, đất nước ta đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử, tạo ra thế và lực mới chưa từng có Đảng Cộng sản Việt Nam (2026).

Bối cảnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV được định hình bởi ba yếu tố then chốt:

Một là, sự kế thừa và đà phát triển: Việt Nam bước vào nhiệm kì mới với nền tảng kinh tế - xã hội vững chắc từ giai đoạn 2021-2025. Dù phải đối mặt với những thách thức chưa từng có tiền lệ từ biến động địa chính trị toàn cầu và đại dịch, chúng ta đã chứng minh được bản lĩnh, sự thích ứng và tinh thần tự lực tự cường Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2021).

Hai là, thời điểm "vàng" của các mục tiêu: Đây là giai đoạn tăng tốc quyết định để hoàn thành mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước đang phát triển có nền công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, tạo tiền đề vững chắc cho mục tiêu đến năm 2045 Đảng Cộng sản Việt Nam (2026).

Ba là, sự bùng nổ của Kỷ nguyên số: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư không còn là dự báo mà đã đi vào chiều sâu, trở thành động lực chính yếu thúc đẩy sự thay đổi về phương thức sản xuất và quản trị quốc gia OECD (2023). Việt Nam đang đứng trước "thời điểm vàng" để bứt phá, không chỉ đuổi kịp mà còn có thể vượt lên trong một số lĩnh vực công nghệ mới.

Việc quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV không chỉ là nhiệm vụ chính trị thường kì, mà là yêu cầu cấp bách bởi những lý do sau:

Thứ nhất, hiện thực hóa khát vọng "Vươn mình": Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV là văn kiện mang tính bước ngoặt, xác định mục tiêu đưa dân tộc ta thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình và đứng vào hàng ngũ các quốc gia phát triển. Đây là "lệnh triệu tập" toàn Đảng, toàn dân phát huy cao độ tinh thần yêu nước và khát vọng phát triển để không lỡ nhịp với thời đại.

Thứ hai, thích ứng với phương châm điều hành mới: Chương trình hành động đã xác lập một tư duy quản trị hiện đại: "Phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển". Điều này đòi hỏi sự thay đổi toàn diện trong cách làm việc, từ tư duy

quản lý hành chính sang tư duy phục vụ và hiệu quả thực tế.

Thứ ba, giải quyết các "điểm nghẽn" chiến lược: Trong bối cảnh thế giới biến động nhanh chóng, việc chậm trễ trong chuyển đổi số, hoàn thiện thể chế hay đổi mới giáo dục sẽ khiến đất nước mất đi cơ hội ngàn năm có một. Nghị quyết XIV chính là giải pháp tổng thể để tháo gỡ các nút thắt, khơi thông mọi nguồn lực.

Bài viết được thực hiện nhằm hướng đến các mục tiêu cụ thể sau:

Một là, nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị: Giúp viên chức, đảng viên - đặc biệt là trong môi trường giáo dục - thấu hiểu sâu sắc những định hướng mới của Đảng.

Hai là, xác định lộ trình hành động cá nhân: Chuyển hóa những quan điểm lớn của Nghị quyết thành các mục tiêu công việc cụ thể. Đối với mỗi đảng viên, mục tiêu cuối cùng là "Lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá" Đảng Cộng sản Việt Nam (2026).

Ba là, lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo: Khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và sức sáng tạo trong cộng đồng giáo dục, góp phần xây dựng hệ sinh thái học tập hiện đại, đáp ứng yêu cầu của nền công nghiệp 4.0.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Những tư tưởng cốt lõi trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV

2.1.1. Tầm nhìn chiến lược đến năm 2030 và 2045: Khát vọng về một quốc gia tự cường

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV khẳng định sự kế thừa vững chắc từ các nhiệm kì trước, đặc biệt là Đại hội XIII, đồng thời tạo ra bước chuyển mình mang tính đột phá về tư duy phát triển. Đảng ta xác định giai đoạn 2026–2030 là "thời điểm vàng" để đưa dân tộc bước vào kỷ nguyên vươn mình.

- Sự kế thừa và tính liên tục: Nghị quyết tiếp tục kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhưng đặt trong bối cảnh mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tầm nhìn chiến lược không thay đổi, nhưng phương thức thực hiện đã được nâng cấp mạnh mẽ.

- Mốc 2030 – "Điểm rơi" của kinh tế số: Nếu nhiệm kì XIII là giai đoạn khởi động, thì nhiệm kì XIV xác định năm 2030 phải là thời điểm kinh tế số thực sự trở thành động lực tăng trưởng chính, chiếm tỷ trọng cao trong GDP. Đây không còn là mục tiêu khuyến khích mà là chỉ tiêu pháp lệnh để đảm bảo năng suất lao động xã hội tăng cao.

- Mục tiêu thu nhập bình quân: Phấn đấu đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người vượt ngưỡng 7.500 USD. Đây là con số thực tế, dựa trên tiềm năng của các cực tăng trưởng mới và sự bứt phá của hạ tầng chiến lược, hướng tới tầm nhìn 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

2.1.2. Đột phá về thể chế và quản trị quốc gia: Từ quản lý sang phục vụ

Đại hội XIV xác định thể chế là "đột phá của đột phá". Chương trình hành động nhấn mạnh phương châm: "Phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển" Đảng Cộng sản Việt Nam (2026).

- Xây dựng "Thể chế số": Đây là bước tiến vượt bậc so với cải cách hành chính truyền thống. Thể chế số yêu cầu mọi quy trình quản trị quốc gia phải được vận hành trên nền tảng dữ liệu thực, đảm bảo tính minh bạch và tức thời. Hệ thống quản trị mới lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, với thước đo cao nhất là "sự hài lòng, tín nhiệm và hiệu quả công việc".

- Phân cấp, phân quyền triệt để: Nghị quyết XIV quyết liệt xóa bỏ cơ chế "xin - cho" vốn là rào cản bấy lâu nay. Việc đẩy mạnh phân cấp cho địa phương gắn liền với trách nhiệm người đứng đầu giúp giải phóng tối đa nguồn lực xã hội. Quyền quyết định được trao cho cấp gần sát nhất với thực tiễn (chính quyền 02 cấp), giúp các địa phương chủ động sáng tạo trong việc huy động nguồn lực cho tăng trưởng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2024–2025).

2.1.3. Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo: Làm chủ công nghệ lõi

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV không chỉ dừng lại ở việc tiếp nhận công nghệ mà chuyển mạnh sang làm chủ công nghệ.

- Vai trò của Trí tuệ nhân tạo (AI) và Bán dẫn: Đảng xác định đây là các ngành công nghiệp nền tảng, có tính dẫn dắt toàn bộ nền kinh tế. Việc tập trung nguồn lực quốc gia vào AI và bán dẫn không chỉ giúp tăng năng suất lao động mà còn đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới Đảng Cộng sản Việt Nam (2026).

- Chiến lược "Make in Vietnam" giai đoạn mới: Nghị quyết nhấn mạnh sự chuyển dịch từ "gia công, lắp ráp" sang "sáng tạo tại Việt Nam, thiết kế tại Việt Nam và sản xuất tại Việt Nam". Điều này yêu cầu sự kết hợp chặt chẽ giữa các doanh nghiệp công nghệ lớn và hệ thống giáo dục đào tạo để làm chủ các công nghệ lõi, giảm sự phụ thuộc vào chuỗi cung ứng bên ngoài Nguyễn Phú Trọng (2022).

- Phát triển để ổn định: Sự phát triển vượt bậc về khoa học – công nghệ chính là nền tảng để ổn định kinh tế vĩ mô và không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện đúng yêu cầu xuyên suốt của Chương trình hành động Trung ương.

2.1.4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Động lực then chốt của Kỷ nguyên vươn mình

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV xác định phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, là một trong những đột phá chiến lược quan trọng nhất để đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới. Trong đó, ngành Giáo dục đóng vai trò "máy cái" để tạo ra đội ngũ con người Việt Nam đủ năng lực làm chủ công nghệ và quản trị quốc gia Đảng Cộng sản Việt Nam (2026).

- Giáo dục là quốc sách hàng đầu mang tư duy "Phát triển để ổn định": Bám sát phương châm của Chương trình hành động, giáo dục không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ tri thức mà phải hướng tới việc tạo ra sự ổn định bền vững thông qua việc nâng cao trình độ dân trí và tay nghề. Phát triển giáo dục chính là cách tốt nhất để đảm bảo an sinh xã hội và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững Phạm Minh Chính (2023).
- Xây dựng đội ngũ nhân lực thích ứng với nền kinh tế số: Nghị quyết nhấn mạnh việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục gắn với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ngành giáo dục cần tập trung đào tạo những kĩ năng mới như: tư duy sáng tạo, kĩ năng số, khả năng làm việc trong môi trường AI và bán dẫn.
- Lấy sự hài lòng và hiệu quả công việc làm thước đo chất lượng: Trong giáo dục, tiêu chí này được cụ thể hóa bằng việc nâng cao chất lượng đầu ra của học sinh, sinh viên. Một hệ thống giáo dục chất lượng phải là hệ thống mà sản phẩm của nó (người học) đáp ứng được nhu cầu thực tế của thị trường lao động, nhận được sự tín nhiệm của doanh nghiệp và xã hội.
- Gắn kết giữa đào tạo và thực tiễn địa phương: Đối với địa bàn như An Giang, việc phát triển nhân lực chất lượng cao phải gắn liền với đặc thù kinh tế vùng: nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển và du lịch bền vững. Các trường cao đẳng, đại học tại địa phương cần chủ động thay đổi chương trình đào tạo để trở thành trung tâm cung ứng nhân lực trực tiếp cho các mục tiêu phát triển kinh tế mà Nghị quyết XIV đã đề ra.
- Nâng cao vị thế và năng lực của đội ngũ nhà giáo: Nhà giáo phải là những người tiên phong trong việc tự đổi mới và làm chủ công nghệ. Nghị quyết XIV coi trọng việc đầu tư cho đội ngũ giảng viên, coi đây là nhân tố quyết định sự thành công của công cuộc đổi mới giáo dục.

2.2. Vai trò của đảng viên trong việc đưa Nghị quyết vào cuộc sống: Từ nhận thức đến hành động tại đơn vị công tác

2.2.1. Tiên phong trong đổi mới tư duy và chuyển đổi số giáo dục

Thấm nhuần phương châm "Phát triển để ổn định", người Đảng viên tại đơn vị phải là những người đi đầu trong cuộc cách mạng công nghệ tại giảng đường: Gương mẫu làm chủ công nghệ, chủ động nghiên cứu, ứng dụng AI và các nền tảng số vào công tác quản lý sinh viên và giảng dạy. Đây không chỉ là yêu cầu chuyên môn mà là trách nhiệm chính trị để thực hiện đột phá chiến lược về khoa học công nghệ mà Nghị quyết XIV đã đề ra; Xây dựng "văn hóa số" trong nhà trường, lan tỏa tinh thần tự học, tự đổi mới đến đồng nghiệp và sinh viên. Đảng viên phải là hạt nhân đoàn kết, giúp đỡ các đồng chí khác vượt qua rào cản về công nghệ để cùng tiến bộ.

2.2.2. Nâng cao chất lượng đào tạo theo phương châm "Lấy sự hài lòng làm thước đo"

Chương trình hành động yêu cầu: "Lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá". Trong môi trường sư phạm, tiêu chí này được thực hiện qua: Đổi mới phương pháp giáo dục kĩ năng sống, Đảng viên giảng viên cần chủ động cập nhật các tình huống thực tiễn, ứng dụng công nghệ để tạo ra các bài giảng sinh động, giúp sinh viên (giáo viên mầm non tương lai) có đủ kĩ năng thực tế khi ra trường; Gắn kết với thực tiễn địa phương, chủ động tham gia vào các dự án hỗ trợ chuyên môn cho các trường mầm non tại địa bàn An Giang.

2.2.3. Phát huy vai trò giám sát, phản biện và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong kỷ nguyên vươn mình, trước sự bùng nổ của thông tin số, vai trò "người gác cổng" của Đảng viên càng trở nên quan trọng: Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái: Trên không gian mạng và trong môi trường sư phạm, Đảng viên phải có bản lĩnh chính trị vững vàng để bảo vệ đường lối của Đảng, nhận diện và ngăn chặn các thông tin xuyên tạc về nội dung Nghị quyết XIV của Đảng; Phát huy dân chủ cơ sở: Tích cực tham gia đóng góp ý kiến, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng giáo dục, đảm bảo các nguồn lực được sử dụng minh bạch, hiệu quả, đúng tinh

thần "Chống lãng phí, tiêu cực" mà Trung ương đã chỉ đạo.

2.2.4. Trách nhiệm nêu gương và xây dựng môi trường sư phạm hạnh phúc

Đảng viên giảng viên phải là tấm gương sáng về đạo đức, lối sống cho sinh viên sư phạm – những người sẽ trực tiếp uốn nắn nhân cách trẻ em.

- Nêu gương về tinh thần phục vụ: Tận tụy với sinh viên, lấy sự tiến bộ của người học làm niềm vui và động lực công tác.

- Xây dựng khối đoàn kết nội bộ: Thực hiện tốt quy chế dân chủ, tạo môi trường làm việc nhân văn, sáng tạo để mọi cá nhân đều có cơ hội đóng góp vào sự phát triển chung của nhà trường theo định hướng Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2.3. Những giải pháp đột phá và kiến nghị thực thi tại tỉnh An Giang

2.3.1. Giải pháp đột phá - Xây dựng hệ sinh thái giáo dục số liên vùng

Nhằm thực hiện đột phá về khoa học công nghệ, trường đại học và trường cao đẳng sư phạm cần đóng vai trò hạt nhân:

- Số hóa học liệu và liên thông đào tạo: Xây dựng nền tảng số tổng hợp (theo mô hình Chương trình hành động Trung ương) để chia sẻ tài nguyên giáo dục giữa các cơ sở đào tạo tại An Giang. Việc này giúp tối ưu hóa nguồn lực, giảm chi phí và nâng cao chất lượng giảng dạy đồng bộ.

- Ứng dụng AI trong đào tạo đặc thù: Triển khai các phòng thí nghiệm AI chuyên biệt cho Giáo dục Mầm non, tập trung vào việc tạo ra các ứng dụng hỗ trợ trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng hải đảo tiếp cận ngôn ngữ và kĩ năng sống.

2.3.2. Kiến nghị chính sách đối với giảng viên

Để giảng viên yên tâm công tác và phát huy tinh thần tiên phong theo tinh thần Nghị quyết XIV, tôi xin đề xuất:

- Cơ chế khuyến khích đổi mới: Kiến nghị Tỉnh ủy và Nhà trường cụ thể hóa cơ chế khuyến khích viên chức "dám nghĩ, dám làm, dám đột phá" trong việc ứng dụng công nghệ mới. Cần có quỹ hỗ trợ nghiên cứu cho các đề tài ứng dụng AI và chuyển đổi số mang tính thực tiễn cao tại địa phương.

- Chính sách đãi ngộ gắn với hiệu quả công việc: Thay đổi phương thức đánh giá giảng viên theo tinh thần Chương trình hành động: "Lấy hiệu quả công việc và sự hài lòng của người học làm tiêu chí đánh giá".

2.3.3. Kiến nghị chính sách đối với sinh viên

Sinh viên là lực lượng nòng cốt thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao:

- Học bổng và hỗ trợ đào tạo nhân lực số: Kiến nghị địa phương có chính sách hỗ trợ đặc biệt cho sinh viên sư phạm cam kết về công tác tại các vùng khó khăn của An Giang, kèm theo điều kiện được đào tạo chuyên sâu về năng lực số.

- Hỗ trợ khởi nghiệp trong giáo dục: Khuyến khích sinh viên tham gia các dự án khởi nghiệp công nghệ giáo dục. Tỉnh cần có các vườn ươm sáng tạo giúp sinh viên chuyển hóa ý tưởng thành các ứng dụng thực tế phục vụ cho Giáo dục Mầm non tại địa phương.

2.3.4. Kiến nghị về hạ tầng và thể chế tại địa phương

Ưu tiên đầu tư hạ tầng số cho giáo dục vùng sâu: Để đảm bảo ổn định và công bằng, cần kiến nghị Chính phủ và địa phương ưu tiên phủ sóng 5G và cung cấp thiết bị thông minh cho các điểm trường mầm non vùng biên giới, hải đảo thuộc tỉnh An Giang.

Xây dựng cơ chế giáo dục: Cho phép trường đại học, cao đẳng sư phạm thí điểm các mô hình đào tạo mới, các chương trình giáo dục kĩ năng sống có ứng dụng AI trước khi nhân rộng ra toàn địa bàn, nhằm nhanh chóng thích ứng với Kỷ nguyên vươn mình.

III. KẾT LUẬN

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng không chỉ là một văn kiện chính trị, mà là "bản thiết kế vĩ đại" đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên vươn mình với tầm vóc và vị thế mới. Qua việc quán triệt sâu sắc các mục tiêu chiến lược và Chương trình hành động của Trung ương, chúng ta nhận thấy một thông điệp xuyên suốt: Khát vọng phát triển phải gắn liền với hành động quyết liệt, lấy sự ổn định làm nền tảng và lấy sự hài lòng của nhân dân làm thước đo giá trị.

Đối với địa bàn An Giang - một thực thể kinh tế - xã hội đang trong quá trình tối ưu hóa dư địa phát triển - việc thực hiện Nghị quyết XIV là cơ hội lịch sử để chuyển mình. Sự kết hợp giữa tư duy liên vùng và hạ tầng số sẽ là chìa khóa để tháo gỡ những khó khăn kinh tế, tạo ra một vùng động lực mới cho khu vực Tây Nam Bộ.

Là những Đảng viên hoạt động trong lĩnh vực giáo dục sư phạm, chúng ta lĩnh hội rằng: Đầu tư cho con người là khoản đầu tư cho sự ổn định bền vững nhất. Sứ mệnh của người giảng viên trong giai đoạn 2026–2030 không chỉ là truyền thụ tri thức chuyên môn, mà phải là những người tiên

phong "khai phóng" năng lực số, dẫn dắt thế hệ giáo viên tương lai làm chủ trí tuệ nhân tạo và các công nghệ lõi. Chúng ta thực hiện Nghị quyết không bằng những khẩu hiệu hình thức, mà bằng những kịch bản kĩ năng sống thực tế, bằng những giờ lên lớp ứng dụng AI hiệu quả và bằng sự tận tụy trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho địa phương.

Khép lại trang nghị quyết để mở ra những hành động thực tế. Với tinh thần "Phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển", mỗi Đảng viên giảng viên cần là một "mắt xích" vững chắc, đổi mới sáng tạo không ngừng, quyết tâm biến những mục tiêu của Đại hội XIV thành hiện thực sinh động trên giảng đường và trong cuộc sống. Đó chính là cách tốt nhất để chúng ta cùng dân tộc vững vàng tiến vào kỷ nguyên hùng cường, thịnh vượng và hạnh phúc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Tập I, II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2024–2025), *Các nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa XIII về công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội XIV*, Hà Nội.

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2021), *Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 10 năm 2021–2030,* Hà Nội.

Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Phạm Minh Chính (2023), *Xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

OECD (2023), *Education Policy Outlook: Vietnam's Strategic Vision for Human Capital,* OECD Publishing.

World Bank (2024), *Vietnam 2045: Report on Pathways to High-Income Status,* World Bank Group.

UNDP (2025), *Digital Transformation and Social Equity in Vietnam: Prospects for 2030*, United Nations Development Programme.